Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị
11.08.2020 17:39:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3681 /UBND-NN V/v phát triển hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ	*Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 5291/BNN-TCLN ngày 10/8/2020 về việc phát triển hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021 – 2030 (Sao gửi kèm), Uỷ ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp báo cáo theo quy định. Dự thảo báo cáo tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoàn thành trước ngày 25/9/2020./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- CVP, PVP Nguyễn Cửu;
- Lưu VT, NNp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5291 /BNN-TCLN V/v phát triển hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ giai đoạn 2021-2030	*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
ĐẾN Số: 19274
Ngày: 10/8
Chuyển: NN
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 536/QĐ-TTg về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng trực thuộc tiến hành rà soát hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hiện có của địa phương; đồng thời, đề xuất định hướng phát triển cho giai đoạn 2021-2030 để phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành Lâm nghiệp và quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch, cụ thể như sau:

1. Rà soát kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng phê duyệt tại Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014, hệ thống rừng phòng hộ của địa phương dựa trên kết quả theo dõi diễn biến rừng và quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh đến hết ngày 31/8/2020.

2. Đề xuất phát triển hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cho giai đoạn 2021-2030 của tỉnh theo tiêu chí quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp.

3. Tổng hợp số liệu theo mẫu biểu số 01, 02 gửi kèm Văn bản này.

Báo cáo đề nghị gửi về Tổng cục Lâm nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 02 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 30/9/2020 để tổng hợp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (b/c);
- Lưu: VT, TCLN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hà Công Tuấn

Phụ lục:

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày tháng năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Mẫu biểu 01: THỐNG KÊ HỆ THỐNG RỪNG ĐẶC DỤNG, PHÒNG HỘ CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ HIỆN CÓ ĐẾN 31/8/2020

STT	Tên khu rừng	Địa điểm (xã, huyện)	Diện tích	Ghi chú
A.	KHU RỪNG ĐẶC DỤNG			
I.	Vườn quốc gia			
1.				
2.				
	....			
II.	Khu dự trữ thiên nhiên			
1.				
2.				
III.	Khu bảo tồn loài- Sinh cảnh			
1.				
2.				
IV.	Khu bảo vệ cảnh quan (VH-LS-MT)			
1.				
2.				
V.	Khu nghiên cứu thực nghiệm khoa học			
1.				
2.				
	Tổng diện tích (I+II+III+IV+V)			
B.	KHU RỪNG PHÒNG HỘ			
I.	Phòng hộ đầu nguồn			
1.				
2.				
II.	Phòng hộ chắn sóng			
1.				
2.				
III.	Phòng hộ chắn gió, cát			
1.				
2.				
IV.	Phòng hộ bảo vệ môi trường			
1.				
2.				
	Tổng (I+II+III+IV)			

Mẫu biểu 02: ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG RỪNG ĐẶC DỤNG, PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030

STT	Tên khu rừng	Địa điểm (xã, huyện)	Diện tích quy hoạch	Ghi chú
A.	KHU RỪNG ĐẶC DỤNG			
I.	Vườn quốc gia			
1.				
2.				

	....			
II.	Khu dự trữ thiên nhiên			
1.				
2.				
III.	Khu bảo tồn loài- Sinh cảnh			
1.				
2.				
IV.	Khu bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa			
1.				
2.				
V.	Khu Rừng tín ngưỡng			
1.				
2.				
VI.	Khu Bảo vệ môi trường đô thị			
1.				
2.				
VII.	Khu nghiên cứu thực nghiệm khoa học			
1.				
2.				
VIII.	Vườn thực vật quốc gia			
1.				
2.				
IX.	Rừng giống quốc gia			
1.				
2.				
	Tổng diện tích (I+II+III+IV+V….+ IX)			
B.	KHU RỪNG PHÒNG HỘ			
I.	Phòng hộ đầu nguồn			
1.				
2.				
II.	Phòng hộ nguồn nước cộng đồng			
1.				
2.				
III.	Phòng hộ biên giới			
1.				
2.				
IV.	Phòng hộ chắn gió, chắn cát bay			
1.				
2.				
V.	Phòng hộ chắn sóng, lấn biển			
1.				
2.				
	Tổng (I+II+III+IV+ V)			